

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày: 16-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lương Văn Hưởng**

2. Ông: **Vương Đình Hoàng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS, ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo: Họ và tên: **Lò Văn G**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1973 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn A (đã chết) và bà Lò Thị E (đã chết); Gia đình bị cáo có 13 anh chị em, bị cáo là con thứ 9 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giam, giữ tại nhà tạm giữ công an huyện Mường Ảng từ ngày 17/10/2022 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn G: Bà Hà Thị T, sinh năm 1986 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lò Văn T, sinh năm 1983 (Vắng mặt không có lý do)

Trú tại: Bản T, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

2. Cháu Lò Thị N, sinh năm 2008.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu N chị Lò Thị T1, sinh năm 1986 (mẹ đẻ). (Vắng mặt không có lý do)

Cùng trú tại: Bản T, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn G được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại bản Co Hăm, xã Ngõi Cáy, huyện M, Lò Văn G đã bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 1,96 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 13 giờ ngày 17/10/2022 Lò Văn G mượn xe mô tô nhãn hiệu J-PAN, màu sơn trắng, BKS X của Lò Văn T trú cùng bản để đi vào xã Ngõi Cáy, huyện M để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi G đến khu vực bản C, xã N thì gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi G mua được 01 gói Heroine, gói bằng mảnh túi nilong màu đỏ với giá 800.000đồng. G cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày khi G đang đi về trên đoạn đường thuộc bản C, xã N thì bị tổ công tác Công an xã Ngõi Cáy đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, vận động có ma túy giao nộp, G đã tự giác 01 gói ma túy ra giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 1,96 gam Heroine.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 20 phút ngày 17/10/2022 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn G là 01 (một) gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng mảnh túi ni lông màu đỏ nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 17/10/2022 xác định: Khối lượng số chất bột màu trắng nghi Heroine được gói gói bằng mảnh túi ni lông màu đỏ là 1,96 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1368/GĐ – KTHS, ngày 23/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn G là 1,96 gam.
- Mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn G gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 94/CT-VKSMA, ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn G từ 01 năm 08 tháng đến 01 năm 10 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 1,84 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án, 01 mảnh túi ni lông màu đỏ. Chấp nhận việc trao trả giữa cơ quan điều tra và anh Lò Văn T 01 mô tô nhãn hiệu J-PAN, màu sơn trắng, BKS X.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn G.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn G nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lò Văn G về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây; khi được tổ công tác yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lò Văn G nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Lò Văn G nhận phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo cụ thể: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại bản C, xã N, huyện M, Lò Văn G đã bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 1,96 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lò Văn G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng bị cáo là người nghiện chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo G tàng trữ ma túy có khối lượng 1,96 gam Heroine, là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Vì vậy, cần phải áp

dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 5/12 thì ở nhà lao động sản xuất. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi được tổ công tác yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình cũng như cai nghiện ma túy để sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. *Về vật chứng:* Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 1,84 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định và 01 mảnh giấy ni lông màu đỏ cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mô tô nhãn hiệu J-PAN, màu sơn trắng, BKS X của anh Lù Văn T, anh T không biết G dùng vào việc đi mua ma túy cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng đã trả cho anh T, theo Quyết định xử lý vật chứng số 37/QĐXLVC, ngày 11/11/2022 là phù hợp HĐXX chấp nhận.

- Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 07/10/2022 nhưng không biết địa chỉ ở đâu. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lò Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn G phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn G 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2022.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 1,84 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án; 01 mảnh túi ni lông màu đỏ.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2022*).

Chấp nhận việc trao trả giữa cơ quan điều tra và anh anh Lò Văn T 01 mô tô nhãn hiệu J-PAN, màu sơn trắng, BKS X.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn G.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an h.Mường Ảng;
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Vân